

Số: 83 /KH-UBND

Hải Hậu, ngày 26 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2017-2020” huyện Hải Hậu

Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số -KHHGD cho vị thành niên, thanh niên (VTN/TN) giai đoạn 2017-2020 tỉnh Nam Định, UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đáp ứng nhu cầu thông tin và KHHGD của VTN/TN từ đó nâng cao kiến thức, kỹ năng, góp phần giảm tình trạng mang thai và phá thai ngoài ý muốn, nâng cao chất lượng dân số, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành của VTN/TN về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD

Phấn đấu đến hết năm 2020:

- 80% VTN/TN hiểu biết cơ bản về một số vấn đề DS-KHHGD như các biện pháp tránh thai, tác hại của các bệnh lây truyền qua đường tình dục, lợi ích của tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- 40% VTN/TN được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân.

- 100% cán bộ tuyên thông tham gia Đề án được trang bị kiến thức, kỹ năng truyền thông, giáo dục đối với VTN/TN.

2.2. Tăng cường cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD cho VTN/TN

Phấn đấu đến hết năm 2020:

- Có các điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS thân thiện với VTN/TN cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS.

- Giảm số người chưa thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn xuống dưới 30%.

2.3. Đảm bảo môi trường gia đình, xã hội thân thiện đối với VTN/TN

Phấn đấu đến hết năm 2020:

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền có văn bản chỉ đạo tạo môi trường xã hội thân thiện, ủng hộ VTN/TN.

- 70% cha mẹ có con trong độ tuổi VTN/TN ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ DS-KHHGD và tham gia các câu lạc bộ cha mẹ có con trong độ tuổi VTN/TN.

- 70% các trường THCS và THPT lồng ghép giáo dục giới tính, chăm sóc SKSS vào các môn học và sinh hoạt ngoại khóa.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian

- Năm 2017:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN giai đoạn 2017-2020 tại 35/35 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Năm 2018:

+ Tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2017, chú trọng hoạt động đào tạo, tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng cho người làm công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho VTN/TN

- Năm 2019:

Tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2018, nghiên cứu, điều chỉnh và mở rộng mô hình chuyên biệt đồng thời xem xét, tham khảo lựa chọn thêm các mô hình mẫu đạt hiệu quả cao.

- Năm 2020:

Tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2019. Mở rộng các mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ; Thu thập thông tin đánh giá các hoạt động triển khai giai đoạn 2017-2020; Tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch để rút kinh nghiệm và duy trì thực hiện trong thời gian tiếp theo.

2. Phạm vi: Các hoạt động được triển khai trên phạm vi toàn huyện

3. Đối tượng:

- Đối tượng đích: VTN/TN đang sống, làm việc và học tập trên địa bàn huyện

- Đối tượng tham gia:

+ Cán bộ dân số, y tế;

+ Cơ quan dân số, y tế;

+ Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể;

+ Gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Hoạt động truyền thông giáo dục, chuyển đổi hành vi

- Chủ động lồng ghép các hoạt động truyền thông có hiệu quả về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD cho VTN/TN trong hệ thống DS-KHHGD các cấp.

- Các cơ quan, ban ngành có liên quan (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn lao động,...) phối hợp tổ chức truyền thông về chăm sóc SKSS/KHHGD cho VTN/TN, tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường Trung học phổ thông cho VTN/TN (với các hình thức phù hợp, như: Hội thi; hội diễn; tiết học giáo dục giới tính; tập huấn kiến thức, kỹ năng cho giáo viên; tạo góc thân thiện về DS-KHHGD cho học sinh tại nhà trường,...)

Xây dựng và nhân rộng mô hình/góc truyền thông giáo dục do giáo viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về DS-KHHGD cho VTN/TN chủ trì thực hiện, các mô hình này sẽ thu hút học sinh tham gia sinh hoạt ngoài giờ lên lớp.

Trung tâm DS-KHHGD và Liên đoàn lao động huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho công nhân lao động trong độ tuổi VTN/TN tại các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tăng cường truyền thông về DS-KHHGD cho VTN/TN trên các kênh truyền thông đại chúng (báo, đài phát thanh), sử dụng đa dạng các hình thức truyền thông nhất là qua các mạng xã hội, trang tin điện tử để truyền thông về DS-KHHGD cho VTN/TN phù hợp với xu thế phát triển hiện đại ngày nay. Nội dung truyền thông tập trung vào các chủ đề tình bạn, tình yêu, tình dục an toàn, phòng tránh bệnh lây nhiễm qua đường tình dục; các chính sách của Nhà nước về công tác DS-KHHGD, cung cấp kiến thức về các tật, bệnh có thể xảy ra đối với bào thai và trẻ sơ sinh, hậu quả và cách phòng bệnh.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động góc truyền thông, tư vấn DS-KHHGD thân thiện, tủ sách cộng đồng về SKSS/SKTD/KHHGD tại các Câu lạc bộ cha mẹ và VTN/TN.

2. Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với VTN/TN

- Mở rộng và hoàn thiện mạng lưới cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD bao gồm tính sẵn có, an toàn, thuận tiện, thân thiện cho VTN/TN.

- Hướng dẫn các hiệu thuốc, người bán lẻ và cán bộ dân số - y tế không phân biệt, bảo đảm bí mật, tính riêng tư khi cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa KHHGD cho VTN/TN.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ tư vấn, cung cấp dịch vụ chuyên biệt cho VTN/TN để tư vấn thân thiện về sức khỏe tiền hôn nhân, kết hôn cận huyết thống và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh cho VTN/TN trước khi đăng ký kết hôn,...

- Tập huấn, đảm bảo thực hiện đúng hướng dẫn quy trình khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám phát hiện và sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh cho VTN/TN. Thực hiện đúng những quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình cung cấp các dịch vụ lâm sàng.

3. Xây dựng và thử nghiệm các mô hình truyền thông chuyên biệt

3.1. Mô hình truyền thông, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho thanh niên tại các doanh nghiệp, cụm công nghiệp:

- Xây dựng, hoàn thiện mạng lưới tuyên truyền viên về CSSK/KHHGD
- + Mục tiêu: Mỗi doanh nghiệp, xí nghiệp có quy mô trên 100 công nhân hoạt động trên địa bàn huyện đều có đội ngũ tuyên truyền viên hoạt động về công tác CSSKSS/KHHGD.
- + Đối tượng: Đại diện cán bộ y tế, bộ phận công đoàn hoặc phụ trách nhân sự trong các nhà máy, xí nghiệp
- + Cách thức tiến hành: Trung tâm DS-KHHGD huyện phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện, các doanh nghiệp tổ chức xây dựng và triển khai hoạt động của mạng lưới; triển khai công tác đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động về chăm sóc SKSS/KHHGD,...
- Mở các phòng tư vấn SKSS/KHHGD
- + Mục đích: Trên cơ sở vật chất có sẵn của các doanh nghiệp bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu để hoàn thiện, đẩy mạnh hoạt động, phát huy hiệu quả của các phòng tư vấn SKSS/KHHGD.
- + Cách thức tiến hành: Bổ sung trang thiết bị, cập nhật tài liệu phục vụ công tác tư vấn; xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp trong triển khai hoạt động phòng tư vấn.
- Các hoạt động truyền thông
- + Nói chuyện chuyên đề trang bị kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân, người lao động tại các nhà máy, xí nghiệp.
- + Lồng ghép các nội dung tuyên truyền thông qua các buổi họp tổ sản xuất, họp nhóm hoặc các hoạt động trong thời gian nghỉ trưa, đưa đón công nhân,... tại nhà máy, xí nghiệp.
- + Tổ chức tuyên truyền vận động lồng ghép cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và phương tiện tránh thai cho các đối tượng.
- + Bổ sung tài liệu tuyên truyền về nội dung chăm sóc SKSS/KHHGD.
- + Vận động các đối tượng là nhà quản lý: Cung cấp kiến thức cơ bản về các dịch vụ DS-KHHGD, SKSS và PTTT cho các đối tượng là chủ doanh nghiệp, các nhà quản lý để họ hiểu được lợi ích của mô hình đối với quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó vận động được sự ủng hộ, chung tay của các đối tượng quản lý trong việc triển khai mô hình.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các doanh nghiệp, cụm công nghiệp

+ Tổ chức đào tạo các kỹ năng, kỹ thuật cơ bản cho các cán bộ y tế trong khả năng có thể đảm nhận thực hiện cung cấp những dịch vụ tối thiểu cho công tác chăm sóc SKSS/KHHGD như: Cấp phát, bán thuốc tránh thai tại chỗ, cấp phát và bán bao cao su, tổ chức đặt vòng, tiêm thuốc tránh thai tại doanh nghiệp.

+ Lựa chọn triển khai cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS và PTTT phù hợp với thực tế cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuyên môn của cán bộ y tế nhà máy, xí nghiệp và mức thu nhập của công nhân.

+ Tăng cường các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD có chất lượng tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân trên địa bàn để có thể đáp ứng được nhu cầu của công nhân.

+ Nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng chẩn đoán của các cơ sở cung cấp dịch vụ trên địa bàn, đặc biệt là đối với các dịch vụ liên quan đến can thiệp như: Phá thai, cấy thuốc tránh thai, khám điều trị bệnh phụ khoa, bệnh nhiễm khuẩn và lây truyền qua đường tình dục, khám và điều trị vô sinh để qua đó công nhân có thể hưởng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD ngay tại nơi mình sinh sống nhằm giảm chi phí hàng tháng cho công nhân.

- Nâng cao năng lực cán bộ làm y tế tại nhà máy, xí nghiệp: Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế làm tại nhà máy xí nghiệp về các nội dung chăm sóc SKSS/KHHGD nhất là cho các đối tượng là VTN/TN.

- Cung cấp phương tiện tránh thai cho các đối tượng

+ Mục đích: Phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong đó bao gồm HIV/AIDS và phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

+ Cách thức tiến hành: Trung tâm DS-KHHGD huyện phối hợp với phòng khám cụm công nghiệp và các đơn vị y tế trên địa bàn tổ chức cung cấp các phương tiện tránh thai cho công nhân.

3.2. Mô hình truyền thông về DS/SKSS/KHHGD cho VTN/TN trong nhà trường

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD vào các môn học, cấp học.

- Hỗ trợ xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS-KHHGD trên trang thông tin điện tử hoặc facebook của nhà trường.

- Xây dựng và duy trì các “góc thân thiện” trong nhà trường, góc thân thiện có thể được thực hiện dưới 2 hình thức:

+ Góc thân thiện đặt tại thư viện hoặc phòng sinh hoạt chung: Cung cấp các tài liệu về giáo dục giới tính, hôn nhân - gia đình, các kiến thức về DS-KHHGD, chăm sóc SKSS.

+ Góc thân thiện online: Ngoài việc cung cấp các tài liệu liên quan đến DS-KHHGD, góc thân thiện online còn có thể giải đáp trực tiếp các thắc mắc của học sinh đảm bảo sự thân thiện, kín đáo và hiệu quả.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, tuyên truyền về DS-KHHGD cho đội ngũ giáo viên trong trường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác DS-KHHGD cho VTN/TN. Coi công tác này là một nội dung trọng tâm trong chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền.

2. Tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện với VTN/TN

- UBND các cấp tham mưu cấp ủy cùng cấp quan tâm chỉ đạo đối với các hoạt động của Đề án nói riêng cũng như các vấn đề về VTN/TN nói chung.

- Cung cấp thông tin, vận động, huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông về DS-KHHGD, thay đổi quan niệm không tích cực đối với VTN/TN, ủng hộ VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và kỹ năng thực hiện các dịch vụ DS-KHHGD và giáo dục lối sống lành mạnh cho VTN/TN.

- Cung cấp thông tin, truyền thông cho các bậc cha mẹ, ông bà, anh chị của VTN/TN về lợi ích việc đảm bảo cho VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và kỹ năng thực hiện các dịch vụ DS-KHHGD.

- Cung cấp thông tin và vận động các tổ chức xã hội, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các biện pháp đảm bảo cho VTN/TN được chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức, thực hiện dịch vụ DS-KHHGD; tham gia công tác truyền thông, cung cấp dịch vụ trong khả năng cho phép.

- Tăng cường xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD cho VTN/TN.

3. Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

- Hội thảo với các nhà quản lý về thực trạng và biện pháp nâng cao năng lực cho VTN/TN, các nhà tổ chức và cán bộ truyền thông các cấp, các đơn vị và người cung cấp dịch vụ DS-KHHGD các cấp; cơ chế, chính sách, biện pháp xã hội hóa công tác truyền thông, cung cấp dịch vụ và trợ giúp VTN/TN chủ động thực hiện các hành vi có lợi về DS-KHHGD.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ truyền thông, tư vấn của hệ thống DS-KHHGD các cấp về kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn và đặc điểm phát triển tâm sinh lý, thể chất của lứa tuổi VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN.

- Tập huấn nâng cao kiến thức, cập nhật về chuyên môn, kỹ thuật về tầm soát dị tật bẩm sinh; nhu cầu và tâm sinh lý VTN/TN; kỹ năng làm việc với VTN/TN cho những người thường xuyên cung cấp dịch vụ tầm soát dị tật bẩm sinh và cán bộ điều hành chuyên môn. Đào tạo chuyên biệt người cung cấp dịch vụ để làm việc với VTN/TN.

- Đào tạo, tập huấn trang bị kiến thức về tâm lý, đặc điểm phát triển sinh lý, thể chất của VTN/TN; các kỹ năng truyền thông, tư vấn đối với VTN/TN; chính sách pháp luật DS-KHHGD đối với VTN/TN; các quy định chuyên môn, quy trình thực hiện dịch vụ DS-KHHGD.

4. Cơ chế phối hợp

- Tăng cường phối hợp liên ngành, đặc biệt với các ban ngành, đoàn thể: Trung tâm DS-KHHGD, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên Hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động huyện, Đài phát thanh và truyền hình huyện,...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp,... tham gia hợp tác tổ chức các hoạt động, đầu tư cho công tác truyền thông chuyển đổi hành vi.

- Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD cho VTN/TN.

- Thống nhất công tác chỉ đạo từ huyện xuống các xã, thị trấn trong quản lý chuyên môn nghiệp vụ thực hiện Kế hoạch về thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát, tổ chức hội nghị sơ kết hàng năm và hội nghị tổng kết Kế hoạch vào năm 2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dân số - KHHGD huyện

- Là cơ quan thường trực, đầu mối theo dõi, giám sát và đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Tổ chức điều phối các hoạt động truyền thông về DS/SKSS/KHHGD cho VTN/TN trên địa bàn huyện; Chỉ đạo và hướng dẫn Ban Dân số - KHHGD xã, thị trấn triển khai có hiệu quả các hoạt động tại cơ sở.

- Định kỳ hàng năm phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; Chủ trì tham mưu UBND huyện trong công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Y tế huyện

- Phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD huyện và các cơ quan liên quan tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, dịch vụ DS/SKSS/KHHGD.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nâng cao kiến thức của cộng đồng về chăm sóc SKSS/KHHGD cho lứa tuổi VTN/TN.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện

Hàng năm, cân đối bố trí kinh phí huyện để đảm bảo thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Nhà nước

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lồng ghép giáo dục giới tính, bình đẳng giới, dân số, chăm sóc

SKSS/KHHGD vào môn học, cấp học và chương trình giảng dạy ngoại khóa trong nhà trường.

- Phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD huyện triển khai các hoạt động Mô hình truyền thông về dân số, chăm sóc SKSS/KHHGD cho VTN/TN trong nhà trường và các hoạt động khác theo Kế hoạch

5. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Phát thanh huyện

Phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD và các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông lồng ghép các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, DS-KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho VTN/TN.

6. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD tổ chức triển khai các hoạt động có liên quan trong kế hoạch thuộc phạm vi, đối tượng quản lý. Phối hợp triển khai Mô hình truyền thông cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho thanh niên tại các nhà máy, xí nghiệp.

Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục, tư vấn kiến thức dân số, SKSS/KHHGD cho đối tượng VTN/TN là đoàn viên, hội viên và người lao động lồng ghép trong kế hoạch hoạt động hàng năm của tổ chức mình.

7. UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn cụ thể hóa và triển khai Kế hoạch tại địa phương; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách xã để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD huyện triển khai thực hiện tốt các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung của Kế hoạch tại địa phương. Tổ chức đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện tại địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Trung tâm Dân số - KHHGD huyện) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban TV Huyện ủy;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: Văn thư

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Ngọc Trường